

ISSUES OF HUMAN CHARACTERISTICS IN *THE SOUTH OF THE BORDER, WEST OF THE SUN* (H. MURAKAMI) FROM AN EXISTENTIAL PHILOSOPHICAL PERSPECTIVE

**VẤN ĐỀ THÂN PHẬN CON NGƯỜI
TRONG *PHÍA NAM BIÊN GIỚI, PHÍA TÂY MẶT TRỜI* (H. MURAKAMI)
TỪ GÓC NHÌN TRIẾT HỌC HIỆN SINH**

Đặng Hoàng Yến, Lương Hồng Văn
Trường Đại học Quảng Bình

ABSTRACT: *With its open-ended plot, South of the Border, West of the Sun expresses a philosophy of life and Haruki Murakami's unique perspective on the reality of existence. Although Murakami has spent much of his life and creative career abroad, he consistently demonstrates a profound interest in the attitudes and human condition of modern Japan. With his masterful writing, Murakami reveals emotions that readers may have deliberately concealed or overlooked, allowing them to emerge clearly within the layers of language. In this article, the author will clarify some issues regarding the human condition as viewed through the lens of existential philosophy as reflected in South of the Border, West of the Sun.*

Keywords: *South of the Border, West of the Sun, people condition, existential philosophy expre.*

TÓM TẮT: Với cốt truyện thoáng mở, “*Phía Nam biên giới, phía Tây mặt trời*” biểu đạt một triết lý sống và cái nhìn riêng của Haruki Murakami về đời sống thực tại. Tuy phần lớn thời gian sống và sáng tác ở nước ngoài nhưng ông luôn dành sự quan tâm sâu sắc đến thái độ sống và thân phận con người Nhật Bản hiện đại. Bằng ngòi bút tài hoa của mình, Haruki bóc trần cảm xúc mà độc giả đã cố tình che giấu hoặc lờ đi, để chúng hiện hữu rõ nét trong từng lớp ngôn ngữ. Trong bài viết này, tác giả sẽ làm rõ một số vấn đề về thân phận con người dưới sự soi chiếu của triết học hiện sinh được thể hiện trong “*Phía Nam biên giới, phía Tây mặt trời*”.

Từ khóa: *Phía Nam biên giới, phía Tây mặt trời, thân phận con người, triết học hiện sinh.*

Khái niệm *Chủ nghĩa hiện sinh* hay còn được gọi là *Thuyết hiện sinh* là một khái niệm triết học xuất hiện vào cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX. Các tư tưởng được xây dựng mang đến sự mới mẻ, tiến bộ trong nhận thức về con người trong đời sống thực tại. Họ có niềm tin chung rằng tư duy triết học xuất phát từ chủ thể cá nhân con người. Do đó, vấn đề của con người được soi chiếu một cách toàn diện, dưới góc nhìn của chủ thể hành động. Chủ nghĩa hiện sinh nhấn

mạnh trải nghiệm, hành động, cách sống của cá nhân mỗi người, nhấn mạnh vấn đề “Tôi là ai” trong thế giới này. Qua đó mang đến cho nhân vật một thế giới riêng tư, các quyền sống, trải nghiệm và tư duy theo đúng bản năng, nhu cầu xã hội của họ. Ban đầu, chủ nghĩa hiện sinh xuất hiện với vai trò là một trào lưu văn học nhằm phản ánh triết lý sống tự nhiên, tự tại, tự do bằng nhiều hình thức thể hiện như: tiểu thuyết, truyện, kịch, thi ca, nhật ký, tiểu luận,... Về

sau, triết lý sống đó được đa số người chấp nhận và lý luận hóa, trừu tượng hóa trở thành một trường phái triết học, một phong trào xã hội, ảnh hưởng sâu rộng trong lối sống giới trẻ và được các nhà văn, nhà nghiên cứu đón nhận.

Triết học hiện sinh với những tiền bộ riêng của mình đã đóng góp cho nền văn chương thế giới những kiệt tác nghệ thuật bằng một cái nhìn hết sức mới mẻ về cuộc đời và về con người. Hiện sinh là một khái niệm quen thuộc trong văn chương và nghệ thuật, có vai trò rất quan trọng đối với các ngành khoa học, đặc biệt là khoa học xã hội. Chủ nghĩa hiện sinh quan niệm đời sống nhân loại chỉ có thể hiểu được thông qua sự hiện sinh của cá nhân, tức là thông qua kinh nghiệm riêng biệt của anh ta về cuộc đời. Khẳng định con người đang *sống*, chứ không phải *tồn tại* và quá trình sống của anh ta chỉ có thể được thể hiện rõ nét thông qua sự dấn thân của anh ta vào cuộc sống. Dựa trên những đặc điểm này của chủ nghĩa hiện sinh, H. Murakami đã đặt nhân vật của mình vào những thử thách của kiếp người, từ đó làm nổi bật cuộc đấu tranh để đi tìm bản ngã của chính mình. Mỗi khoảnh khắc sống, mỗi hình ảnh của nhịp sống hiện đại cùng với mặt trái của nó đã được ông lưu giữ và tái hiện thật sinh động, rõ nét trong tác phẩm của mình, đặc biệt là trong tác phẩm “*Phía Nam biên giới, phía Tây mặt trời*”. Cuộc sống quắt quay của con người trước những mảnh vỡ của thời đại đã được H. Murakami thể hiện một cách đầy ám ảnh trong tác phẩm này.

1. KHỞI NGUỒN TỪ VĂN HỌC TRUYỀN THỐNG NHẬT BẢN

Vấn đề về thân phận con người là một

đề tài quen thuộc trong văn học truyền thống Nhật Bản. Những trải nghiệm, biến cố và quá trình đấu tranh để tồn tại luôn là một đề tài khiến các nhà văn không ngừng tìm tòi, khám phá và phản ánh vào trong các sáng tác của mình. Ngay từ thời Heian, cuộc sống đầy bất hạnh của con người, đặc biệt là những ẩn ức, thiệt thòi của người phụ nữ trong xã hội phong kiến đã được trình bày một cách sâu sắc, chân thực qua trang viết của các nhà văn nữ. Thời kỳ này, các sáng tác của phụ nữ đã sáng tạo nên một nền văn hóa độc đáo mà nhiều yếu tố của nó sau này trở thành nền tảng của văn hóa Nhật Bản. Các nhà văn được sáng tác, được sử dụng tài năng của mình để viết lên những điều mắt thấy tai nghe, những gì mà chính họ đã và đang trải nghiệm [4]. Bằng cái nhìn tinh tế và trải nghiệm cá nhân, họ đã đưa vào trong tác phẩm của mình những khổ đau, tủi nhục của một kiếp người. Có thể nói, thơ văn nữ lưu thời Heian đã thực sự rất thành công trong việc miêu tả tâm lý nhân vật và diễn tả sâu sắc thân phận con người của thời đại, trong đó có một số tác phẩm tiêu biểu như *Truyện Genji*, *Sách gối đầu*, *Phù du nhật ký*... Cảm thức về nỗi cô đơn, ám ảnh về cái chết và tính chất nghiệt ngã của số mệnh đã được thể hiện từ rất sớm trong *Truyện Genji*. Có ý kiến cho rằng, “Sự đối chất bật lên những vấn đề của định mệnh, những bấp bênh của tình yêu, của hạnh phúc; những vô nghĩa của cuộc đời, của sự sống và sự chết” đã hiển hiện rõ trong *Truyện Genji* [7; tr. 985].

Đến thời trung đại, do ảnh hưởng của các yếu tố chính trị và thời đại, văn chương thấm đượm sự u tối, bi đát của cuộc sống loạn lạc. Các sáng tác không còn mang màu

sắc *Aware* của văn học nữ lưu thời Heian nữa mà thay vào đó là cảm thức thẩm mỹ *Yugen* (u huyền) đúng như bản chất thời đại mà nó đang phản ánh. Một trong những tác phẩm miêu tả một cách sâu sắc và toàn vẹn nhất bối cảnh xã hội lúc bấy giờ chính là *Truyện kể Heike*. Nếu như toàn bộ thế giới niềm bi cảm của dòng văn học nữ lưu được kết tinh ở *Truyện Genji* thì *Truyện Heike* được xem là sự phản ánh chân thực bài ca bi tráng của những chiến binh thời trung đại. Thân phận con người trong chiến tranh được xây dựng trên nền tư tưởng Phật giáo về cái phù du của trần thế. Chiến tranh đã cướp đi sinh mệnh của biết bao con người trẻ tuổi, tài hoa, ưu tú như Shigemori, Koremori, Rokudai, Tadanori, Yoritomo, Yoshitsune, Atsumori ... Nỗi chán chường về kiếp người đã từng thấm nhuần các chủ đề sáng tác thời Heian nay lại được tái hiện và nâng lên một tầm mới. Đọc *Truyện Heike* điều để lại ấn tượng mạnh mẽ nhất đối với người đọc không phải là hình ảnh các tướng lĩnh mặc áo giáp xông pha trận mạc với lòng dũng cảm vô song mà chính là cái chết trẻ của những chiến binh và sự cô đơn, đau khổ của người phụ nữ. Mọi câu chuyện diễn ra theo diễn tiến riêng nhưng chung quy lại nó đều chịu sự quy định của tư tưởng vô thường Phật giáo. Điều này có thể được chứng minh bởi sự xuất hiện của tiếng chuông chùa Gion mở đầu tác phẩm và tiếng chuông ngân lên từ ngôi chùa Jakko-in xuất hiện ở cuối tác phẩm. Đó như một lời khẳng định: cửa Phật là nơi duy nhất con người có thể quay trở về sau những lầm lạc, khổ đau chốn hồng trần và chính là nơi cứu rỗi các tâm hồn đau khổ, cô đơn.

Ảnh hưởng yếu tố thời đại, văn chương đã tái hiện một cách chân xác không khí chết chóc, chia li của xã hội. Viết trên nền cảm thức vô thường của Phật giáo Thiền tông, thân phận con người thời trung đại hiện lên với đầy rẫy những đớn đau, tủi nhục. Con người luôn phải vật lộn giữa ranh giới mỏng manh của sự sống và cái chết, hư và thực, tồn tại và tan biến. Như vậy, khởi nguồn từ văn chương truyền thống, vấn đề thân phận con người Nhật Bản đã luôn là đề tài có sức hút với ngòi bút của các văn sĩ, bằng một cách riêng, họ đã xây dựng nên bức tranh toàn cảnh hết sức chân thực về phận người trong xã hội hậu hiện đại Nhật Bản.

2. ÁM ẢNH KIẾP NHÂN SINH TRONG “PHÍA NAM BIÊN GIỚI, PHÍA TÂY MẶT TRỜI”

2.1. Con người cô đơn, bất lực

Ảnh hưởng mạnh mẽ của văn hóa, văn học phương Tây, nền văn chương xứ sở hoa anh đào đã có những thay đổi mạnh mẽ trong tư duy lẫn phong cách sáng tác. Khi luồng gió phương Tây thổi vào, sau những háo hức đón đợi cái mới là sự rạn vỡ và quay lưng với các mối quan hệ cộng đồng. Cá nhân cảm thấy lạc loài trước cuộc sống, thậm chí xa lạ ngay cả với chính mình. Những bi kịch của cá nhân không được hóa giải dẫn đến những ý nghĩ và hành động tiêu cực. H. Murakami đã kịp thời nắm bắt và tái hiện một cách toàn vẹn, chân thực trong sáng tác của mình. Tác phẩm *Phía Nam biên giới, phía Tây mặt trời* được ông viết năm 1992, sau thành công của một loạt các tác phẩm như *Bộ ba chuột*, *Xứ sở diệu kỳ tàn bạo* và *chốn tận cùng thế giới*, *Rừng Naui*...

Câu chuyện bắt đầu với mối quan hệ giữa Hajime và Shimamoto khi cả hai mới chỉ 12 tuổi. Hai con người gặp nhau và gắn kết với nhau, ban đầu, chỉ với một tương đồng hết sức đơn giản “chúng tôi đều là con một” trong một xu hướng mỗi gia đình đều có 2 con của người Nhật lúc bấy giờ. Với Hajime, Shimamoto từ bao giờ đã trở thành mối tình đầu trong tiềm thức của anh, cô là mảnh ghép cuối cùng trong bức tranh không hoàn chỉnh của “thằng người” Hajime. Và xuyên suốt từ đầu tới cuối truyện, nhân vật chính chưa bao giờ hết ám ảnh, day dứt và nhớ nhung về mối tình đầu với Shimamoto, dù rằng cho đến cuối cùng, anh đã trải qua không biết bao nhiêu mối tình, thậm chí nổi nhớ ấy vẫn còn hiện hữu ngay cả khi anh đã có vợ và hai con gái. “*Những ngày mưa thì còn tệ hơn nữa. Bởi vì, khi trời mưa, tôi bị đắm chìm trong ảo tưởng Shimamoto-san sẽ xuất hiện vào bất cứ lúc nào*” [5; Tr.132]. Tuy quyền sách không có nhiều yếu tố sex như *Rừng Nauy*, nhưng những ám ảnh về kiếp người và nỗi cô đơn thường trực vẫn hiện lên rõ rệt trong bề sâu nội tâm nhân vật. Khi đến với Izumi để quên đi mối tình đầu, anh vẫn không thể toàn tâm toàn ý với một cô gái ngây thơ, lương thiện như cô, anh vẫn nhớ về những ngày xưa cũ và cố tìm kiếm những gì đã đánh mất với Shimamoto trong mối tình này. Dù đã cố gắng để vượt thoát sự cô đơn nhưng cuối cùng anh đành bất lực. Cái cách mà Murakami soi thấu nội tâm nhân vật tinh tế nhưng cũng hết sức tỉ mỉ. Những khó khăn của cuộc sống, những mối tình dang dở, những khiếm khuyết về ngoại hình, những đồ vỡ của nội tâm... tất cả những yếu tố ấy đều góp phần làm bật được chiều sâu

tâm lí nhân vật, từ đó hướng tới những giá trị nhân văn vô cùng sâu sắc. Cũng như những tác phẩm khác của ông, không khí bao trùm quyển sách khá u buồn, ảm đạm và đậm chất nhạc - một chất liệu quen thuộc trong sách Murakami. Đó là những bản nhạc cổ điển hay nhạc Jazz, được biến tấu và xuất hiện khá hợp lý trong tác phẩm. Các giai điệu luôn cất lên trong lúc tâm trạng nhân vật rối ren, cô đơn nhất. Những thanh âm ấy cứ vang lên và xoa dịu vết thương lòng của nhân vật tựa như một phương thức cơ bản để làm mờ nhòe sự trống trải, vô định trong tâm hồn con người. Giống với *Rừng Nauy*, bản nhạc *Phía Nam biên giới* có mặt gần như trọn vẹn trong tác phẩm, dù nó lúc ẩn lúc hiện, nhưng giai điệu trầm buồn của nó đã trở thành thứ thanh âm chủ đạo và là chất xúc tác trong tâm hồn đa cảm của Hajime. Và chính bản nhạc ấy đã được đặt tên cho tác phẩm. “Phía Nam biên giới” - South of the Border - là tựa đề một ca khúc nhạc Jazz nổi tiếng của Nat King Cole, “Phía Tây mặt trời” chỉ một hội chứng của nhóm người Inuit có tên Piblokto hay còn gọi là chứng cuồng loạn Siberia. Vậy, có gì ở phía Nam biên giới? Đó không chỉ đơn thuần ám chỉ lãnh địa của một quốc gia - đất nước Mexico xinh đẹp - mà đó còn là khoảng không gian chứa đựng những ước mơ của các nhân vật, nơi mà họ muốn được đắm chìm và vùng vẫy để được tận hưởng một cuộc sống giản đơn nhất, chân thật nhất. Còn ở phía Tây mặt trời có những gì mà khiến ngòi bút của tác giả phải lưu tâm, trăn trở đến thế? Đó có đơn thuần là đang nói về hội chứng Siberia, nơi có những người nông dân đang vẫy vùng trong khó khăn, sống trong cảnh ngày đêm lẫn

lộn, với một cuộc sống đầy vô nghĩa, được lập trình theo một công thức đã định sẵn hay không? Với tôi, nó không đơn giản như vậy. Mặt trời ở đây đã trở thành một biểu tượng nghệ thuật trong mỗi tình thâm lặng và đầy day dứt của nhân vật chính với người tình thuở niên thiếu của anh ta. Với Hajime, Shimamoto chính là ánh mặt trời rực rỡ, nóng bỏng, luôn soi chiếu và đốt cháy những cảm xúc trong Hajime, còn Hajime như những người nông dân Xiberi kia, ngày đêm trông ngóng sự xuất hiện của ánh mặt trời ấm áp. Sự biến mất của Shimamoto khiến cuộc đời của anh dường như mất tất cả, chẳng còn ý nghĩa gì nữa, cuộc sống chỉ diễn ra theo một lối mòn cũ rích không hơn không kém. Shimamoto chính là phần thiếu, là phần bị đi lạc, bị đánh mất và cũng chính là hành trình kiếm tìm không ngừng nghỉ trong thế giới cảm xúc của anh. Sự xuất hiện của Shimamoto trong tác phẩm không chỉ dừng lại ở việc nuôi dưỡng cảm xúc trong đời sống tình cảm của nhân vật chính, mà cô chính là một ẩn số mà tác giả muốn dành tặng cho độc giả. *“Vấn đề chính của anh là anh bị thiếu mất một cái gì đó. Trong đời anh có một khoảng trống lớn. Và anh lúc nào cũng khát, cũng đói, về cái phần mà anh đã đánh mất đó”* [5; Tr.119]. Hajime luôn nỗ lực trong hành trình kiếm tìm hạnh phúc tuy nhiên, mọi cố gắng của anh đều không được đền đáp xứng đáng. Anh cảm thấy cô đơn, cô đơn trong chính ngôi nhà của mình bởi cái phần thiếu khuyết ấy luôn bủa vây lấy tâm hồn anh. Nhân vật của Murakami luôn bị ám ảnh về sự trống rỗng bất lực. Đạo Phật luôn cho rằng “Nước mắt chúng sinh nhiều hơn bốn bể”. Con người sinh ra trên đời phải chịu

những khổ ải, trầm luân và chỉ là những thân phận bé nhỏ trong vũ trụ xoay vần không ngừng nghỉ. Chịu ảnh hưởng của tư tưởng đó, văn học Nhật Bản từ trung đại đến hiện đại và hậu hiện đại, luôn ẩn chứa những phận người mong manh, đáng thương. Trong đời sống hiện đại, con người còn là nạn nhân của máy móc vô tình, bị cuốn vào guồng quay điên đảo của đồng tiền. Con người luôn cảm thấy bất lực với xã hội, bất lực với chính mình. Shimamoto là nhân vật chiếm một dung lượng ngôn từ khá khiêm tốn so với nhân vật chính, nhưng cô được miêu tả như một người con gái kỳ lạ, khó hiểu, thoát ẩn thoát hiện trong cuộc sống của Hajime, làm đảo lộn mọi thứ đang tạm đi vào quỹ đạo trong hành trình sống của anh. Cô chính là nguyên nhân khiến Hajime luôn cảm thấy cuộc sống của mình còn nhiều thiếu khuyết. Những ám ảnh về sự cô đơn của con người trong xã hội hậu hiện đại. Sự gắn kết với cộng đồng, với xã hội là đặc điểm nổi bật của con người. Con người dù muốn dù không vẫn không thể tồn tại như một cá thể đơn lập, không có mối quan hệ, gắn kết nào với cộng đồng. Tuy nhiên, trong xã hội hiện đại, do những tác động của nhiều yếu tố mà tính chất cộng đồng giữa con người với tha nhân ngày càng trở nên lỏng lẻo, cho dù họ đã nỗ lực để nối kết mình với thế giới bên ngoài. *“Có vẻ như là anh đã luôn muốn đi về phía những người và những nơi mới mẻ và khác lạ, để tạo lập một cuộc đời mới, trở thành người có tính cách khác hẳn. Anh đã làm đi làm lại điều đó rất nhiều lần trong đời, cho đến tận lúc này”* [5; tr. 138].

Cuộc sống với vòng quay bộn bề và náo nhiệt của nó có thể khiến mỗi một

chúng ta dễ dàng bỏ lỡ và đánh mất nhiều thứ và rồi trong vòng quay ấy cứ ngỡ mọi thứ thuộc về quá khứ sẽ dần biến mất và trôi vào dĩ vãng, thế nhưng tâm hồn con người cũng tựa như một cây xanh mọc giữa sa mạc khô cằn và nắng gắt vậy, chỉ cần một cơn mưa với những giọt nước trong lành rơi xuống, là lập tức trỗi dậy và tái sinh một cách mạnh mẽ, kiên cường. Sự xuất hiện của nhân vật Shimamoto trong cuộc đời của Hajime cũng như thế. Cô như cơn mưa mùa hạ, xuất hiện và xóa tan những mệt mỏi, chán chường và làm trỗi dậy những cảm xúc tưởng chừng như đã được chôn vùi, quên lãng trong góc sâu tâm hồn đa cảm, cô đơn của nhân vật chính. Những tưởng cuộc sống ấm êm bên người vợ dịu dàng, hiểu chuyện và hai cô con gái dễ thương với một sự ổn định về mặt tài chính, Hajime sẽ quên đi tất cả những hồi ức về Shimamoto. Thế nhưng sự trở lại của cô đã khiến anh hi vọng, lại nhen nhóm ý nghĩ về sự hàn gắn đối với một cuộc tình dang dở, bỏ lại một gia đình hạnh phúc mà nhiều người mơ ước. Một cuộc trốn chạy thực tại lại trỗi dậy mạnh mẽ trong vùng ý thức của anh, bắt chắp trách nhiệm của một người chồng, người cha. Nhưng rồi cuối cùng, anh vẫn phải tiếp tục với cuộc sống như nó vốn có, chấp nhận thực tế Shimamoto mãi mãi vẫn là mảnh ghép thiếu khuyết trong bức tranh của cuộc đời anh. Có thể nói nhân vật của Murakami luôn chìm đắm trong sự ám ảnh cô đơn của kiếp người hiện sinh. Họ vấp vụng và luôn muốn nổi loạn, khước từ những gì mà cuộc sống hiện hữu đang mang lại. Chính bởi thế, bằng cách này hay cách khác, họ luôn tự tìm cách để vượt thoát lên

những bế tắc để tìm đến một cuộc sống mà họ hằng mong ước, thế nhưng đó cũng chính là lúc họ đối diện sâu sắc nhất với sự cô đơn, bất lực của chính mình trên hành trình đi tìm bản ngã.

Phía Nam biên giới, phía Tây mặt trời của H. Murakami là cuốn tiểu thuyết về tình yêu và nỗi cô đơn của con người hậu hiện đại. Cảm thức cô đơn bàng bạc, có mặt khắp nơi trong tác phẩm. Nó được thể hiện qua sự u buồn của thiên nhiên, sự suy ngẫm của nhân vật hoặc những khoảnh khắc hiện sinh cụ thể. Nhân vật trong *Rừng Na-uy* hiểu bản chất của xã hội, do đó, dù muốn, họ cũng không thể tương thông với tha nhân để hóa giải nỗi cô đơn đang bủa vây trong tâm hồn. Giống như con người đang lạc giữa hoang đảo, họ lạ lẫm, cách biệt với xã hội và tự giam mình trong địa hạt của cái tôi cô đơn, bé nhỏ. Nhân vật của Haruki là những người trẻ, mang trong mình một khát vọng tìm kiếm ý nghĩa tồn tại thật sự của cuộc đời, tuy nhiên, họ luôn chịu sự giày vò, giằng xé của những thái cực đối lập như hi vọng và chán nản, tin tưởng và hoài nghi, nổi loạn và bế tắc...

Có thể nói, với văn học Nhật Bản, cô đơn đã tồn tại như một cảm thức truyền thống, một nguồn cảm hứng vô tận để các nhà văn sáng tạo nên những tuyệt phẩm. Chịu ảnh hưởng của triết học Thiền tông và chủ nghĩa hiện sinh, thêm vào đó là những yếu tố thời đại đã tác động mạnh mẽ đến quá trình sáng tác của H. Murakami. Cảm thức cô đơn trong *Phía Nam biên giới, phía Tây mặt trời*, vì vậy không đơn thuần chỉ là những tín hiệu thẩm mỹ mà nó trở thành phương tiện biểu đạt tình thế bi kịch, đáng thương của con

người trong đời sống hiện đại.

2.2. Tình dục, cái chết - phương thức giải thoát con người khỏi ám ảnh cô đơn

Haruki viết tác phẩm *Phía Nam biên giới, phía Tây mặt trời* khi đang là giảng viên đại học của Princeton. Lúc này những tư tưởng về văn hóa, văn học phương Tây đã thấm đẫm trong giọng văn lẫn phong cách sáng tác của ông. Bằng một cách rất riêng, các tác phẩm của Haruki luôn gắn bó chặt chẽ với xã hội, với thời đại và với con người Nhật Bản. Như Oe Kenzaburo từng nói “tôi bao giờ cũng khước từ những cảm xúc trực tiếp của chính mình và đặt chúng trong mối tương quan với xã hội, với đất nước, với thế giới” [7; tr.168]. Oe quan niệm “Bởi vì một nhà văn không thể né tránh thời đại sôi động đầy biến hóa mà anh ta đang sống”. Đúng vậy, những gì mà các nhà văn này đã thể hiện trong các sáng tác của mình đã chứng minh đầy đủ quan niệm về một nền văn chương gắn bó với đời sống nhân loại. Kiếp hiện sinh của con người với những ám ảnh khôn nguôi đã được tái hiện chân thực, rõ nét trong *Phía Nam biên giới, phía Tây mặt trời*. Người ta vẫn thấy một Murakami với ngòi bút siêu thực, miệt mài vẽ nên bức tranh của xã hội Nhật Bản thời kỳ hậu hiện đại với những đồ vỡ trong tâm hồn. Hình ảnh chiếc giếng khô được lấp đi lấp lại khiến ta nhớ đến chiếc giếng đồng lạnh lẽo, đầy rẫy sự chết chóc trong *Rừng Nauy*. Hoàng Anh đã nhận xét: “Chết chỉ là chết, thể thôi. Dường như Murakami đã búng cái chết ấy từ một mảnh đất nào đó, mang vào tác phẩm của mình, để cho nó nở hoa vậy.” Đây là một đề tài mà Murakami không bao giờ né tránh mà trái lại, nó xuất

hiện trong tác phẩm của ông như một phương thức để giải thoát con người trước tình thế hiện sinh. Ông đã sử dụng hình ảnh chiếc giếng đồng để biểu trưng cho sự chết chóc, sự sợ hãi, tuyệt vọng, biểu trưng cho khoảng tối trong tâm hồn nhân vật.

Trong tác phẩm *Phía Nam biên giới, phía Tây mặt trời*, đằng sau nỗi cô đơn, sự thất vọng tột cùng mang âm hưởng thời đại, con người vẫn tìm được một nơi để nương tựa, để tìm thấy sức mạnh và động lực nhằm có dũng khí đương đầu với bóng tối u ám của hiện thực dựa trên một tinh thần dũng cảm, vượt thoát khỏi bóng tối trong chính tâm hồn mình, dù hành trình ấy không hề đơn giản và không thiếu những vũng lầy tối tăm. Yukiko - người vợ của Hajime hiện lên như một cầu nối giữa quá khứ và thực tại, giữa cái hư và cái thực. Sự dịu dàng và lòng thủy chung của cô là dòng suối mát lành xoa dịu tâm hồn đang bị tổn thương bởi những mất mát, đổ vỡ trong người chồng đầy tham vọng. Giữa những ngọt ngào của cuộc sống hậu hiện đại mà tất cả đang phải đối mặt, Yukiko trở thành điểm sáng duy nhất, là nơi hội tụ và lan tỏa năng lượng tích cực cho các nhân vật trong truyện và cả cho chính khán giả.

Một xã hội đang mải mê với những cuộc đua kinh tế, những cuộc cải cách văn hóa và sự phát triển không ngừng nghỉ về máy móc, khoa học kỹ thuật để thỏa mãn thói hãnh tiến của con người. Sự thờ ơ có tính hệ thống ấy đã đẩy những con người trẻ tuổi đến sự hoang mang, trống rỗng cực độ và họ tìm đến cái chết như một tất yếu để giải thoát cho mình. “Họ còn quá trẻ và không đủ kiên nhẫn để hy vọng cuộc đời này sẽ nuôi dưỡng được một cái chết tự

nhiên xứng đáng” [6]. Ảnh hưởng chủ nghĩa hiện sinh, H. Murakami xem cái chết là điểm khởi đầu cho những điều mới mẻ. Ông luôn đề cao năng lực tự giải thoát của con người trước mọi ràng buộc đau khổ để đạt đến tự do cho chính mình. Vì những đau khổ trong cuộc sống, chị họ của Izumi đã tìm đến cái chết, vì thất vọng về mối tình dang dở, Yukiko cũng tìm cách để tự giải thoát mình khỏi thế giới này... Tất cả đều xem cái chết như một lẽ tự nhiên *“Phải, tất cả đều phải chết, tôi tự nhủ. Một số thứ biến đi mất giống như bị chém một nhát thật ngọt, những thức khác dần lẫn lộn vào nhau và biến đi mất theo thời gian. Và chỉ còn lại sa mạc”*. [1; tr.58]. Trong quan niệm của ông, “Cái chết không phải là sự đối lập của cuộc sống mà là một phần của nó” [5] được thể hiện rõ trong suy nghĩ và lựa chọn của nhân vật. Ảnh hưởng tư tưởng của chủ nghĩa hiện sinh, nhân vật của Murakami luôn có thái độ dửng dưng cảm đương đầu hoặc thản nhiên chấp nhận cái chết. Họ ý thức một cách sâu sắc rằng, đó là một phần tất yếu của cuộc sống, là một quy trình không thể thiếu trong quá trình kiến tạo nên cuộc đời con người: “Cái chết là có thực, nó không phải là đối nghịch của cuộc sống, mà là một phần của cuộc sống” [5, tr.64]. Chính vì tư tưởng đó, nên cái chết trong sáng tác của Haruki bao giờ cũng diễn ra rất nhẹ nhàng, như quy luật hiển nhiên trong vòng đời của con người vậy. Đọc đến đây, chúng ta có thể nghĩ đến mối tình đầy day dứt, trần trụi của nhân vật Koru và Naoko trong *Rừng Nauy*. Những thơ đại thời niên thiếu, những đổ vỡ trong nội tâm và những ám ảnh về tâm lý của tuổi mới lớn đã vô tình trở thành

rào cản của mối tình dang dở ấy, để rồi cuối cùng Naoko phải tự tìm đến cái chết trong rừng, còn Koru thì cuồng dại với những cuộc tình chóng vánh, đầy dục tính. Chu Văn Bằng “Viết về bản năng con người, nhà văn đã khơi được chiều sâu tâm lý nhân vật, hoà cảm, nhập thân vào những vui buồn của nhân vật, thấm đẫm cảm xúc yêu thương trần trụi với thế giới bản ngã của nhân vật” [6]. Trong thế giới của mình, Hajime luôn có những khoảng trống không thể lấp đầy, đó là sự thất vọng về mối tình không trọn vẹn với Shimamoto, sự đổ vỡ trong thất vọng, đầy hối lỗi với Izumi, đó là cuộc đấu tranh nội tâm giữa cuộc chạy trốn với mối tình đầu và trách nhiệm của một người chồng, người cha. Cuộc sống của anh được xem là khá lý tưởng với một con người bình thường, thế nhưng dường như trong anh vẫn tồn tại những mảnh vỡ, những khoảng trống khó lấp đầy *“Tôi sống trong một hình thức của trống rỗng, bên cạnh Yukiko nhưng không thật sự ở đó”*. [4; tr.132]. Anh giấu vợ để tìm đến những người đàn bà khác, hi vọng hơi ấm từ họ có thể sưởi ấm và làm vơi bớt những giá lạnh trong anh *“Trong những kỳ vợ tôi mang thai, tôi có vài chuyến ngoại tình không đáng kể. (...) Khi ngủ với những người đàn bà đó, tôi chỉ muốn được trải qua một kinh nghiệm. Họ và tôi, chúng tôi đều đi tìm một cái gì đó.”* [4; tr.4]. Tình dục đã trở thành một phương thuốc để chữa lành vết thương đồng thời khóa lấp những khoảng trống trong tâm hồn Hajime. Anh không thấy những việc mình làm là sai trái, mà trái lại, anh xem những cuộc tình một đêm đó là cách thức để anh kết nối với cuộc sống, để khẳng định sự tồn

tại của chính anh trong xã hội này.

Đọc các tác phẩm của H. Murakami, chúng ta luôn chờ đợi một cái kết có hậu, chờ đợi biểu hiện của một tình yêu nồng cháy, của những khoảnh khắc tận hiến cho tình yêu đích thực song hầu như chỉ bắt gặp những mảnh ghép không toàn vẹn trong khối sắc màu lung linh của tình yêu tuổi trẻ. Mặc dù, bản thân nhân vật luôn khao khát một tình yêu trọn vẹn, đúng nghĩa nhưng nỗ lực của họ dường như không được đền đáp xứng đáng. Hajime dành tình yêu của mình cho người bạn thuở niên thiếu Shimamoto, thế nhưng Shimamoto, mặc dù cũng yêu Hajime nhưng chưa bao giờ vượt qua những chướng ngại tâm lý để tìm đến với tình yêu đích thực, thoát ẩn thoát hiện trong cuộc đời của anh. Yukiko thuở còn son trẻ cũng mãi mê với một mối tình không trọn vẹn để rồi suýt nữa cô từ bỏ mạng sống vì anh ta. Izumi một cô gái chân thành và hiền dịu. Cô luôn đối xử rất tốt và giữ chừng mực với Hajime nhưng chính cái dục vọng điên cuồng của người cô yêu đã làm cô đau khổ và tổn thương đến vô cùng... Các nhân vật mặc dù ý thức rất rõ thứ mình cần và điều mình đang kiếm tìm, song họ không thể đạt được nó. Họ cảm thấy bất lực trên hành trình tìm kiếm tình yêu, tìm kiếm hạnh phúc. Một xã hội với những khắc nghiệt, gai góc của nó đã luôn là một trở ngại lớn đối với họ. Hành trình kiếm tìm tình yêu của họ tuy khác nhau song lại gặp nhau trong sự bất lực và thất bại. Và rồi chính họ, phải tìm đến cái chết hoặc sử dụng tình dục như một phương tiện cứu rỗi. Phải chăng, xã hội này khó có thể đem lại cho họ một hạnh phúc trọn vẹn theo đúng nghĩa của nó?

Trong xã hội hiện đại, hậu hiện đại, cái tôi của con người dễ rơi vào tình trạng không lối thoát. Con người bị cương tỏa về mọi mặt, bị đánh cắp giá trị đích thực của cá nhân, trở thành con người trống rỗng, bất lực, mặc dù đôi lúc họ vẫn cố gắng vượt thoát nó. Theo quan điểm của J. Sartre, cần phải có tự do tuyệt đối cho mỗi cá nhân, thoát khỏi sự ràng buộc của mọi quy tắc xã hội. Thế nhưng một xã hội đang thiếu vắng lý tưởng, thiếu tính nhân văn của thời đại máy móc không cho phép con người làm điều đó. Sự vụng vầy của con người chỉ mang lại những đau khổ và tuyệt vọng cho bản thân. *“Nhưng cuối cùng, dù cho có đi đến đâu, tôi vẫn cứ là chính tôi. Tôi vẫn tiếp tục phạm phải những sai lầm đó, gây đau khổ cho những người khác, và cho chính tôi.”* [4; tr.105].

3. KẾT LUẬN

Trong xã hội hiện đại cái tôi của con người dễ rơi vào tình trạng không lối thoát. Những ám ảnh kiếp nhân sinh được hình thành từ thuở bình minh của văn chương xứ sở phù Tang nay lại được tái hiện và nâng lên một tầm cao mới trong *Phía Nam biên giới, phía Tây mặt trời*. Cuộc chạy đua về kinh tế, khoa học đã biến con người thành những cá thể vô cảm, thờ ơ với cuộc sống. Sự cô đơn khiến họ mong muốn vượt thoát những ám ảnh nhân sinh đang bủa vây lấy họ, thế nhưng chính lúc con người đối diện với sự nổi loạn để tạo lập một đời sống cá nhân có ý nghĩa thì cũng chính là lúc họ đối diện với bi kịch một cách sâu sắc nhất. Thân phận con người trong xã hội hiện đại đã được H. Murakami tái hiện một cách sâu sắc và toàn vẹn trong tác phẩm của mình.

Phía Nam biên giới, phía Tây mặt trời do đó, không chỉ là một tác phẩm văn học mà nó còn là bức tranh toàn diện, đa chiều về con người và cuộc sống Nhật Bản trong thời kỳ hậu hiện đại. Cảm giác bất lực, trống rỗng của con người hiện đại, đó chính

là kết quả tâm lý tất yếu của quá trình hiện đại hoá mà do tham vọng, con người đã chấp nhận đón nhận. Đó là một nghịch lý của đời sống hiện sinh đã được H. Murakami nhận thức và thể hiện thành công trong tác phẩm của mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Tiến Dũng (1999), *Chủ nghĩa hiện sinh: Lịch sử, sự hiện diện ở Việt Nam*, Nxb. CTQG.
- [2] Trần Thiện Đạo (2001), *Chủ nghĩa hiện sinh và thuyết cấu trúc*, Nxb Văn học, Hà Nội.
- [3] Trần Thái Đình (2012), *Triết học hiện sinh*, Nxb Văn học.
- [4] Nhật Chiêu (2003), *Văn hóa Nhật Bản từ khởi thủy đến 1868*, Nxb Giáo dục.
- [5] H. Murakami (2007, Cao Việt Dũng dịch), *Phía Nam biên giới, phía Tây mặt trời*, Nhã Nam và Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [6] H. Murakami (2006), Trịnh Lữ dịch, *Rừng Nauty*, Nhã Nam và Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [7] Lưu Đức Trung (2003), *Bước vào vườn hoa văn học châu Á*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

Liên hệ:

ThS. Đặng Hoàng Yến

Khoa Sư phạm, Trường Đại học Quảng Bình

Địa chỉ: 18 Nguyễn Văn Linh, Đồng Hới, Quảng Bình

Email: hoangyenqbuni@gmail.com

Ngày nhận bài: 05/6/2023

Ngày gửi phản biện: 06/6/2023

Ngày duyệt đăng: 23/10/2024